

Số: 2052/BC-ĐHTM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ
VIỆC THỰC HIỆN LUẬT GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2020 - 2024**

Thực hiện Công văn số 4120/BGDĐT-PC ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện Luật Giáo dục, giai đoạn 2020 - 2024, trường Đại học Thương mại báo cáo cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Công tác chỉ đạo triển khai, tuyên truyền, phổ biến Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục

1. Về công tác chỉ đạo

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật luôn được trường Đại học Thương mại chú trọng thực hiện hằng năm. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường thường xuyên đôn đốc và chỉ đạo triển khai việc thực hiện các văn bản pháp luật nói chung cũng như Luật Giáo dục năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục nói riêng. Cụ thể, từ năm 2020 đến nay, Trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai như sau:

- 1) Kế hoạch số 221/KH-ĐHTM ngày 09/3/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Thương mại về Phổ biến giáo dục pháp luật của trường Đại học Thương mại năm 2022
- 2) Kế hoạch số 274/KH-ĐHTM ngày 13/3/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Thương mại về Phổ biến giáo dục pháp luật của trường Đại học Thương mại năm 2023
- 3) Kế hoạch số 553/KH-ĐHTM ngày 18/3/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Thương mại về Phổ biến giáo dục pháp luật của trường Đại học Thương mại năm 2024.

Thực hiện triển khai nội dung của Luật Giáo dục năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục, Trường ban hành các văn bản quản lý nhằm đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của nhà giáo, người học, viên chức, người lao động trong trường; đảm bảo thực hiện các quy định về đầu tư tài chính, hợp tác quốc tế trong giáo dục. Cụ thể bao gồm:

- 1) Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 18/01/2021 ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ĐHTM
- 2) Quyết định số 1216/QĐ-ĐHTM ngày 12/08/2021 ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên trường ĐHTM

- 3) Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 27/9/2021 ban hành Quy chế tài chính Trường ĐHTM
- 4) Quyết định số 194/QĐ-ĐHTM ngày 23/02/2022 ban hành Quy định quản lý tài chính các dự án liên kết đào tạo quốc tế trong Trường ĐHTM
- 5) Quyết định số 283/QĐ-ĐHTM ngày 07/03/2022 ban hành Quy định về việc xét, cấp học bổng cho sinh viên trình độ đại học của Trường ĐHTM
- 6) Quyết định số 280/QĐ-ĐHTM ngày 07/03/2022 ban hành Quy định chế độ làm việc viên chức hành chính, người lao động trong trường ĐHTM
- 7) Quyết định số 725/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2022 ban hành Quy định về công tác sinh viên ngoại trú của trường ĐHTM
- 8) Quyết định số 747/QĐ-ĐHTM ngày 08/05/2023 ban hành Quy định hoạt động hợp tác quốc tế của Trường ĐHTM
- 9) Quyết định số 1032/QĐ-ĐHTM ngày 19/06/2023 ban hành Quy định về việc xét, cấp học bổng cho sinh viên chính quy của Trường ĐHTM
- 10) Nghị quyết số 105/NQ-HĐT ngày 29/9/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tài chính Trường ĐHTM ban hành kèm theo Nghị quyết số 28-NQ-HĐT ngày 27/9/2021
- 11) Quyết định số 2168/QĐ-ĐHTM ngày 06/12/2023 ban hành Quy định thu chi nội bộ trong Trường ĐHTM
- 12) Quyết định số 2273/QĐ-ĐHTM ngày 21/12/2023 ban hành Quy định về công tác sinh viên trình độ đại học (hình thức đào tạo từ xa) của Trường ĐHTM
- 13) Quyết định số 406/QĐ-ĐHTM ngày 20/03/2024 ban hành Quy định về việc xét, cấp học bổng cho sinh viên đại học chính quy của Trường ĐHTM
- 14) Quyết định số 468/QĐ-ĐHTM ngày 28/03/2024 ban hành Quy định quản lý hoạt động Khoa học & Công nghệ của Trường ĐHTM
- 15) Quyết định số 298/QĐ-ĐHTM ngày 08/04/2024 ban hành Quy định về quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của Trường ĐHTM
- 16) Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHTM
- 17) Quyết định số 834/QĐ-ĐHTM ngày 16/05/2024 ban hành Quy định phê duyệt, gia hạn, điều chỉnh đề án liên kết đào tạo với nước ngoài của Trường ĐHTM
- 18) Quyết định số 913/QĐ-ĐHTM ngày 30/05/2024 ban hành Quy định về công tác sinh viên chính quy của Trường ĐHTM

2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến

Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Trường luôn được thực hiện có trọng tâm. Nhà trường tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật trong lĩnh vực giáo dục, các văn bản liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của nhà giáo,

người học, viên chức, người lao động trong Trường; các văn bản quy định về đầu tư tài chính, hợp tác quốc tế trong giáo dục... Việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, các nội dung trọng tâm được Trường thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau:

Thứ nhất, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục được cập nhật trong danh mục văn bản mới hàng tháng, đăng trên trang thông tin điện tử, mạng LAN của Trường và gửi email tới các đơn vị trong Trường.

Thứ hai, các văn bản quản lý của Trường nhằm triển khai thi hành Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành được cập nhật thường xuyên, đầy đủ trên hệ thống Google Drive đảm bảo có thể tra cứu mọi nơi, mọi lúc.

Thứ ba, các quy định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của sinh viên trong Luật Giáo dục được lựa chọn để phổ biến cho sinh viên trong tuần sinh hoạt “Công dân - sinh viên” đầu năm, đầu khóa, cuối khóa, trong các buổi họp lớp hành chính, trong hoạt động của các Khoa, Viện và qua Website, Fanpage của Trường.

II. Công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính

1. Việc tổ chức và hoạt động thanh tra nội bộ trong Trường

Hàng năm, Trường xây dựng và ban hành Kế hoạch thanh, kiểm tra nội bộ. Trên cơ sở Kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt, bộ phận chức năng xây dựng quy trình và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động thanh tra nội bộ: công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh chính quy; công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh đầu vào các hệ bậc đào tạo; thanh tra các kì thi chuẩn kỹ năng, đánh giá năng lực và thi cấp chứng chỉ theo khung 6 bậc dành cho Việt Nam; công tác thanh tra, kiểm tra quy trình làm tốt nghiệp; công tác kiểm tra xác minh văn bằng, chứng chỉ và tương đương; kiểm tra công tác quản lý, cấp phát và sử dụng văn bằng chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giám sát việc thực hiện lịch trình thời khóa biểu của giảng viên và người học, các kì thi hết học phần; thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định về khảo thí; kiểm tra hồ sơ, giám sát quy trình tuyển dụng viên chức; kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

Trong giai đoạn 2020-2024, mọi hoạt động của Trường đều diễn ra ổn định. Những lĩnh vực thanh, kiểm tra được Trường tập trung gồm:

+ Việc thực hiện kế hoạch giáo dục: Việc thực hiện quy chế, lịch giảng dạy, học tập của giảng viên; sinh viên và viên chức NLD: 1.270 buổi

+ Công tác thực hiện chức năng theo Quy chế Tổ chức hoạt động của các đơn vị trong Trường: 08 đơn vị

+ Công tác tuyển sinh các hệ đào tạo trong Trường: 10.124 hồ sơ

+ Công tác xét tốt nghiệp các hệ đào tạo trong Trường; 9.716 hồ sơ

+ Công tác quản lý in, cấp phát VBCC: 04 đợt

+ Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân: 273 buổi trực tiếp công dân và tiếp nhận 01 đơn thư khiếu nại, tố cáo.

+ Công tác kiểm tra thi TN THPT: 04 đợt

2. Số lượt thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục từ năm 2020-2024

Trường Đại học Thương mại luôn chú trọng triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2021 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Thông tư 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định 59/2012/NĐ-CP) và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Thực hiện nội dung kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ban hành các kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và kế hoạch công tác pháp chế để triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Kế hoạch số 195/KH-ĐHTM ngày 01/3/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Trường Đại học Thương mại năm 2022.

- Kế hoạch số 1366/KH-ĐHTM ngày 24/10/2022 của Trường Đại học Thương mại về Công tác pháp chế năm học 2022-2023.

- Kế hoạch số 152/KH-ĐHTM ngày 14/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023;

- Kế hoạch số 1873/KH-ĐHTM ngày 29/9/2023 của Trường Đại học Thương mại về Công tác pháp chế năm học 2023-2024.

Dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, Trường đã thực hiện công tác thanh, kiểm tra đối với các mọi hoạt động và các đơn vị trong Trường nhằm phát hiện và phòng ngừa các biểu hiện tiêu cực, không để phát sinh thành các vi phạm; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Trong giai đoạn 2020-2024, Trường đã thực hiện 08 cuộc kiểm tra hoạt động chuyên môn đối với các đơn vị thuộc Trường: Năm 2022 (Viện Đào tạo quốc tế; Viện Đào tạo sau đại học; Phòng Khảo thí và ĐBCLGD; Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo kỹ năng nghề nghiệp); Năm 2023 (P. Quản lý khoa học và đối ngoại; P. Công tác sinh viên; Văn phòng Trường); Năm 2024 (P. Tổ chức nhân sự).

Phần thứ hai

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đánh giá chung

Trường Đại học Thương mại là trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân hoạt động tự chủ, thực hiện Luật Giáo dục năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành trong giai đoạn 2020-2024, nhà Trường đã triển khai và thực hiện tốt các chính sách phát triển giáo dục, đảm bảo nguồn lực cho giáo dục, hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục... Tuy nhiên, do những điều kiện khách quan trong quá trình triển khai thực hiện Luật Giáo dục 2019 của Nhà trường còn có một số ít hạn chế hiện đang được Trường khắc phục.

2. Đánh giá cụ thể

2.1. Về thực hiện các chính sách phát triển giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục

2.1.1. Chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình

- Về quy định và chính sách phát triển đội ngũ giảng viên, nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao: Trường đã và đang có nhiều chính sách để thúc đẩy phát triển đội ngũ giảng viên, cụ thể như: Chính sách tuyển dụng (Ưu tiên tuyển dụng, tiếp nhận giảng viên có học vị tiến sĩ, chức danh PGS và các nhà khoa học, chuyên gia có uy tín từ các tổ chức, cơ quan trong và ngoài nước); chính sách thúc đẩy phát triển đội ngũ GS, PGS, TS (hỗ trợ 100% học phí đối với NCS, hỗ trợ bằng tiền đối với giảng viên được bổ nhiệm chức danh GS, PGS,...); chính sách hỗ trợ nâng cao trình độ tiếng Anh, hỗ trợ đạt chuẩn tiếng Anh; chính sách thúc đẩy phát triển hoạt động khoa học và công nghệ,...

- Về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy: Trường thực hiện quyền tự chủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc, hợp đồng lao động. Căn cứ các quy định của Nhà nước và cơ quan quản lý cấp trên về cơ sở giáo dục đại học, về chức danh nghề nghiệp giảng viên và viên chức hành chính trong cơ sở giáo dục đại học; chiến lược phát triển của Trường; Quy chế tổ chức hoạt động của Trường quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường, đơn vị cấu thành đơn vị thuộc Trường; Trường Đại học Thương mại đã xác định danh mục các vị trí việc làm trong đề án vị trí việc làm phù hợp với quy định liên quan và chiến lược, định hướng phát triển của Nhà trường và từng đơn vị thuộc Trường. Trong đó, từng vị trí việc làm được mô tả rõ công việc cần thực hiện, khung năng lực cần thiết để đảm nhiệm vị trí việc làm. Đồng thời với việc thực hiện tự chủ về vị trí việc làm, Đề án vị trí việc làm cũng xác định rõ số lượng người làm việc tương ứng với từng vị trí việc làm theo từng

giai đoạn. Đây cũng là cơ sở giúp Trường chủ động cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của Trường qua từng giai đoạn phát triển.

Trường đã thực hiện phân loại giảng viên theo tính chất hợp đồng và chế độ làm việc: Trên cơ sở Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt, đội ngũ giảng viên của Trường hiện chia thành các nhóm, cụ thể: Giảng viên cơ hữu, giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng được thể hiện trên loại hợp đồng đã ký kết.

- Về tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận tiêu chuẩn đạt và bổ nhiệm chức danh GS, PGS: Trường Đại học Thương mại thực hiện thủ tục xét công nhận và đạt chuẩn chức danh GS, PGS theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Quyết định số 80/QĐ-HĐGSNN ngày 20/11/2023 của Hội đồng giáo sư nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2023; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Công văn số 7206/BGDĐT-TCCB ngày 25/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện việc nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, Trường Đại học Thương mại đã triển khai thực hiện công tác xét bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư năm 2023 và bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp năm 2023.

2.1.2. Chính sách tín dụng ưu đãi về lãi suất, điều kiện và thời hạn vay tiền đối với người học; khuyến khích xã hội hóa hoạt động tín dụng giáo dục

Chính sách tín dụng cho sinh viên được Trường thực hiện theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 29/9/2007 của Chính phủ quy định về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; Quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Chính phủ quy định về điều chỉnh giảm lãi suất cho vay đối với một số chương trình tín dụng chính sách tại ngân hàng chính sách xã hội; Quyết định số 05/2022 ngày 23/3/2022 về của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg.

Theo các văn bản quy định trên, đối tượng sinh viên được vay vốn bao gồm: sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động; Sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng: Hộ nghèo theo chuẩn quy định của pháp luật/ Hộ cận nghèo theo chuẩn quy định của pháp luật/ Hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định của pháp luật; Sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú. Sinh viên được vay vốn tối đa với mức vay là 4.000.000

đồng/tháng/sinh viên với mức lãi suất ưu đãi là 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

Trường Đại học Thương mại hỗ trợ sinh viên hoàn thiện hồ sơ vay vốn bằng cách xác nhận sinh viên học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu. Trường phổ biến về chính sách tín dụng cho sinh viên trong nội dung giảng dạy của Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm, đầu khóa. Quy trình hỗ trợ sinh viên đơn giản, dễ dàng. Trường cung cấp mẫu giấy xin xác nhận sinh viên để vay vốn thông qua phần mềm quản lý đào tạo, sinh viên điền thông tin sau đó nộp tại phòng Công tác sinh viên. Thời gian quy định để giải quyết thủ tục này tối đa 02 ngày làm việc. Số lượng sinh viên hoàn thiện thủ tục vay vốn qua các năm:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Số lượng SV làm thủ tục vay vốn	357	143	621	1170

2.1.3. Chính sách cấp học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho người học

2.1.3.1. Chính sách cấp học bổng

Chính sách học bổng của Trường Đại học Thương mại trong năm học 2023-2024 được quy định trong quyết định số 1032/QĐ-ĐHTM ngày 19/6/2023. Chính sách học bổng cho sinh viên được Nhà trường phân chia thành học bổng khuyến khích học tập (trích từ Quỹ học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ người học) và học bổng tài trợ (từ tài trợ của các doanh nghiệp, đối tác của Nhà trường), chính sách được Nhà trường điều chỉnh phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế theo chiến lược phát triển Trường.

Trong các năm từ 2020-2024, số lượt sinh viên và số tiền học bổng Nhà trường đã cấp như sau:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Số lượt sinh viên	1,724	1,898	1,688	2.256
Tổng tiền HBKKHT (VNĐ)	18,577,125,000	20,984,750,000	19,605,625,000	23.606.278.155

Ngoài học bổng khuyến khích học tập, Trường luôn thúc đẩy việc tìm kiếm, hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức để cấp học bổng tài trợ cho sinh viên, cụ thể:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024*
Số lượt sinh viên	20	38	29	54
Tổng tiền HB tài trợ (VNĐ)	180,000,000	376,000,000	213,000,000	550,000,000

2.1.3.2. Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội được Trường thực hiện như sau:

Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội được áp dụng cho các đối tượng sau:

- Đối tượng được miễn học phí bao gồm:

+ Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, gồm: Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Con của liệt sỹ; Con của anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Con của anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh; Con của bệnh binh; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;

+ Sinh viên khuyết tật.

+ Sinh viên từ 16 đến 22 tuổi không có nguồn nuôi thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Sinh viên dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thén, La Hủ (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

+ Sinh viên thuộc các đối tượng của các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ.

- Đối tượng được giảm học phí

+ Đối tượng được giảm 70% học phí: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại mục 6 ở trên) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

+ Đối tượng được giảm 50% học phí: Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- Đối tượng và mức hỗ trợ chi phí học tập

+ Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy

định của Nhà nước, không bao gồm sinh viên thuộc đối tượng: Cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, chương trình thứ hai, văn bằng hai và học đại học sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

+ Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở/người/tháng và thời gian hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên.

- Đối tượng và mức hỗ trợ học tập

+ Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại mục 6 ở trên.

+ Mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng. Thời gian được hưởng hỗ trợ 12 tháng/năm cho năm học có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp năm học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

- Đối tượng trợ cấp xã hội

+ Học sinh, sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao

+ Học sinh, sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa

+ Học sinh, sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định

+ Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo

Mức hưởng trợ cấp xã hội: Các đối tượng 1 hưởng mức trợ cấp xã hội là 140.000 đồng/tháng; Các đối tượng 2,3,4 hưởng mức trợ cấp xã hội là 100.000 đồng/tháng

2.1.3.2. Thông báo, công khai về các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giải trình đối với người học

Trường Đại học Thương mại đã ban hành các Quy định về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập cho sinh viên chính quy trình độ đại học. Các Quy định này được phổ biến rộng rãi đến sinh viên thông qua website của Trường <https://tmu.edu.vn/>.

Trường đã phổ biến và hướng dẫn sinh viên các chế độ chính sách và quyền lợi của sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập tại các buổi học tập của tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm, đầu khóa. Vào đầu mỗi học kì, Trường đều ban hành thông báo về thời hạn, nội dung và hồ sơ xin miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập trong các buổi sinh hoạt lớp hành chính để sinh viên nắm bắt và thực hiện kịp thời.

Hàng năm Trường đều thành lập Hội đồng xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. Danh sách sinh viên thuộc đối tượng chính sách được công bố công khai qua các kênh như Website, Fanpage Trường, cố vấn học tập để sinh viên biết và trực tiếp phản hồi ý kiến (nếu có) với các bộ phận chức năng của Trường. Số sinh

viên đã được Trường giải quyết hưởng chế độ chính sách qua các năm, cụ thể như sau:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024*
Sinh viên dân tộc thiểu số hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ chi phí học tập	152	112	210	116
Sinh viên: con thương bệnh, binh; con dân tộc thiểu số hộ nghèo, cận nghèo; con CB, VC bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp; con người nhiễm chất độc hóa học; sinh viên dân tộc ở vùng đặc biệt khó khăn; con mồ côi được miễn giảm học phí	948	1047	1091	565

2.1.4. Ưu tiên đầu tư tài chính và đất đai cho việc xây dựng trường học và ký túc xá cho học sinh, sinh viên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, đóng góp trí tuệ, công sức, tài sản cho GD

Hiện nay, Nhà trường vẫn ưu tiên nguồn lực tài chính để sửa chữa, xây dựng mới hội trường lớp học để phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của sinh viên. Trường đã tăng cường công tác duy trì, duy tu bảo dưỡng các công trình kiến trúc hiện có, bảo trì, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật tại các giảng đường, hội trường của Trường để đáp ứng tốt nhất CSVC phục vụ giảng viên và người học, từng bước đáp ứng các chuẩn CSVC trong giáo dục đại học. Đã chuyển đổi một phần tầng 3 nhà S thành 3 lớp học có quy mô 60 sinh viên/ lớp khang trang, hiện đại phục vụ cho liên kết đào tạo với các đối tác nước ngoài.

Theo chiến lược phát triển của Trường, để đáp ứng quy mô đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hợp tác đối ngoại quốc tế, việc hoàn thiện cơ sở vật chất để đảm bảo tính đồng bộ trong hoạt động của Trường trong năm 2024, Trường đã xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng tòa nhà giảng đường trung tâm trình Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo quyết định số 1613/QĐ-BGDĐT ngày 25/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổng hợp kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (đợt 2) và giao chi tiết kế hoạch năm 2021 (đợt 2) vốn đầu tư từ nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo để dành cho đầu

tu, theo quyết định số 4651/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư năm 2024 vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Thương mại được tổng hợp kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 đối với dự án xây dựng Tòa nhà giảng đường trung tâm, cụ thể:

- Dự án: Xây dựng tòa nhà giảng đường trung tâm Trường Đại học Thương mại.
- Địa điểm xây dựng: 79, Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 2021 – 2025
- Tổng các nguồn vốn: 396.000 triệu đồng từ nguồn quỹ đầu tư phát triển của Trường

Bên cạnh đó Trường cũng rà soát và đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu về cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị; trên cơ sở đó, xác định nhu cầu xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, với mục tiêu ưu tiên các hạng mục công trình: phòng học, thư viện, nhà vệ sinh, nhà ăn, phòng ở cho sinh viên. Kiểm tra và giám sát việc lập kế hoạch, tổ chức quản lý sử dụng, sửa chữa và bảo quản cơ sở vật chất ở các đơn vị để đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục.

3. Về nguồn lực cho giáo dục

3.1. Về tổ chức bộ máy, nhân sự trong cơ sở giáo dục

- Trường là cơ sở giáo dục đại học tự chủ, tổ chức bộ máy của Trường được cơ cấu theo 3 cấp: Trường - Đơn vị thuộc Trường - Đơn vị cấu thành đơn vị thuộc Trường. Thực hiện quyền tự chủ và đảm bảo tạo cơ sở là nền móng cho thực hiện Chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn 2040, cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường đã từng bước được điều chỉnh, hướng tới thực hiện mục tiêu chiến lược đồng thời đảm bảo tính ổn định, tính cân đối và hiệu quả.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường được quy định trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại trong đó đã tích hợp được quy định bổ nhiệm theo Luật 34/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Đến tháng 5/2024, Trường có 35 phòng, khoa, viện, trung tâm, đơn vị thuộc Trường, 38 bộ môn thuộc khoa. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý được tổ chức theo cấu trúc chức năng, cụ thể như sau: Hội đồng Trường; Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng; Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác; Các phòng quản lý chức năng; Các khoa quản lý ngành đào tạo; Viện Đào tạo quốc tế; Viện Đào tạo sau đại học; Viện Quản trị kinh doanh; Viện Kế toán - Kiểm toán; Khoa Lý luận chính trị; Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp; Trung tâm Nghiên cứu và

Phát triển khoa học công nghệ; Các đơn vị phục vụ; Tạp chí Khoa học thương mại; bộ môn thuộc Trường; Các bộ môn, ban, tổ,... thuộc khoa, viện, trung tâm. Các tổ chức chính trị xã hội trong Trường bao gồm: Đảng ủy Trường trực thuộc Đảng bộ khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Công Đoàn Trường trực thuộc Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Hà Nội. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng đơn vị được quy định cụ thể, rõ ràng trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ban hành kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại.

- Về nhân sự, Trường thực hiện tự chủ quyết định Hiệu trưởng và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận Hiệu trưởng, Hội đồng trường bổ nhiệm các Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng bổ nhiệm các chức danh quản lý khác trong Trường. Hội đồng trường quyết định cơ cấu lao động, ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động phù hợp với quy định của pháp luật.

Để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Trường, với chiến lược nâng cao chất lượng đội ngũ và đảm bảo chế độ đãi ngộ công bằng, Trường đã thực hiện đồng bộ các biện pháp về công tác quản trị nhân lực: Tuyển dụng theo đúng quy định, đáp ứng đủ số lượng và chất lượng; đào tạo bồi dưỡng nhằm đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp; bố trí sử dụng viên chức và người lao động hiệu quả; lương và các thu nhập tăng thêm đảm bảo gắn với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Đến tháng 5/2024, tổng số viên chức và người lao động cơ hữu toàn Trường là 757 người. Trong đó 505 người là giảng viên (66,7%), 232 người là viên chức hành chính (30,6%), 20 người là lao động hợp đồng (2,7%). Trường hiện có 03 Giáo sư, 38 Phó Giáo sư, 250 Tiến sĩ, 426 Thạc sĩ, 01 Nhà giáo nhân dân, 22 Nhà giáo Ưu tú.

3.2. Về kinh phí cho giáo dục

3.2.1. Chi thường xuyên

** Đối với chi từ nguồn kinh phí NSNN*

Trong 5 năm 2020-2024, Nhà trường đã thực hiện giải ngân kinh phí NSNN theo đúng quy định của Nhà nước. Dự kiến đến hết ngày 31/12/2024 sẽ giải ngân hết 100% kinh phí NSNN cấp cho năm 2024. Các năm trước, Nhà trường đều thực hiện giải ngân kinh phí NSNN đúng đối tượng, đúng quy định. Nguồn kinh phí NSNN cấp 5 năm 2020-2024 là 47.476 tỷ đồng trong đó: KP hỗ trợ CPHT, trợ cấp là 6.373 tỷ đồng; KP miễn giảm là 26.010 tỷ đồng; KP lưu học sinh là 7.211 tỷ đồng; KP thực hiện nhiệm vụ KHCN là 7.882 tỷ đồng.

** Đối với chi kinh phí thường xuyên giao tự chủ*

- Chi sự nghiệp đào tạo: Năm học 2021-2022, do đại dịch Covid Trường thực hiện chính sách không tăng học phí đồng thời giảm học phí cho người học từ 5-7%

trong thời gian học online. Trường đầu tư kinh phí chi tiền lương, chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, chi quản lý, chi khấu hao tài sản, chi đầu tư phát triển để đảm bảo tăng cường cơ sở vật chất, năng lực của đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường luôn thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định; đã thực hiện chi hỗ trợ chi phí học tập qua hình thức chuyển khoản cho sinh viên theo đúng đối tượng và mức hỗ trợ theo đúng quy định. Nhà Trường vẫn đang phải dùng kinh phí của Trường để bù đắp tự chi trả cho người học. Ngoài ra, Trường Đại học Thương mại là đơn vị tự chủ, chi phí đào tạo cho người học theo mức thu học phí của Trường tự chủ nhưng kinh phí đặt hàng của nhà nước cấp cho các đối tượng này theo khung mức học phí của các Trường chưa tự chủ do đó phần chênh lệch nhà Trường đang hỗ trợ cho các đối tượng này từ nguồn thu học phí của Trường. Tổng số tiền chi thường xuyên tự chủ của Nhà trường giai đoạn 2020-2024 ước đạt 1.847 tỷ đồng.

Đối với học bổng khuyến khích học tập, Nhà trường đã ban hành quy định về việc xét, cấp học bổng cho sinh viên đại học chính quy trình độ đại học qua các năm. Chính sách học bổng đã động viên sự nỗ lực, cố gắng học của sinh viên. Trong 5 năm 2020-2024, Trường đã trích quỹ học bổng khuyến khích học tập là với tỷ lệ 8% trên tổng thu học phí, số tiền lần lượt là 22 tỷ, 23 tỷ, 23.07 tỷ, 24 tỷ và 30 tỷ đồng.

- Chi hoạt động NCKH:

Trong 5 năm 2020-2024, Nhà trường luôn chú trọng thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Nhà nước, cấp Bộ, tỉnh tương đương và cấp cơ sở. Hàng năm, Trường thực hiện 12-15 đề tài cấp Bộ, tỉnh tương đương, trong có có 5-7 đề tài đăng ký thực hiện mới, 60-70 đề tài và dự án R&D cấp Trường. Nguồn kinh phí NSNN cấp 5 năm 2020-2024 là 7.882 tỷ. Kinh phí Nhà trường chi trả cho hoạt động thực hiện các đề tài cấp cơ sở trong 5 năm 2020-2024 là 10.199 tỷ, với kinh phí lần lượt các năm là 974, 2.025, 2.775, 2.675 và 1.750 tỷ đồng.

3.2.2. Chi đầu tư

Trường Đại học Thương mại là đơn vị tự chủ nhóm 1, được chủ động nguồn thu và huy động các nguồn thu hợp pháp khác; quyết định các dự án đầu tư, mua sắm, sửa chữa để phát triển cơ sở vật chất. Với cơ chế tự chủ chi đầu tư, nhà trường được phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch đầu thầu, lựa chọn nhà thầu và tổ chức triển khai thực hiện đầu tư đã tạo điều kiện thuận lợi trong đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại. Với nguồn quỹ đã tạo lập nhà trường đã đầu tư 01 toà nhà hành chính với diện tích 6000m² tiện nghi, hiện đại đưa vào sử dụng năm 2018. Toà nhà Trung tâm học liệu và giảng đường đa năng với diện tích gần 11.000m² trong đó 5000m² để đầu tư thư viện điện tử hiện đại và các giảng đường đa năng đưa vào sử dụng từ năm học 2021-2022. Đến tháng 10/2023, Trường tiếp tục khởi công xây dựng Dự án Giảng đường trung tâm với tổng kinh phí gần 400 tỷ đồng. Ngoài ra, nhà trường

đã nâng cấp và hiện đại hoá trang thiết bị, hệ thống điều hòa trung tâm cho các giảng đường V, G, C, Hội trường H1,2,3, U và các tòa nhà hành chính khác. Nâng cấp và cải tạo KTX nhà A, B khang trang tiện nghi để phục vụ cho sinh hoạt của người học. Quy hoạch đường giao thông, xây dựng nhà để xe chuyên biệt của người học, thiết kế lại toàn bộ cảnh quan của nhà trường tạo ra môi trường làm việc và học tập thân thiện, sạch, đẹp, văn minh. Hạ tầng công nghệ thông tin được tăng cường và phát triển. Máy chủ và các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Trung tâm công nghệ thông tin được đổi mới giúp cho việc ứng dụng các phương tiện công nghệ hiện đại trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học thuận lợi hơn. Đường truyền Internet được nâng cấp và lắp đặt nhiều điểm nút wifi tạo điều kiện cho việc truy cập thông tin và thực hiện các phần công việc quản lý, chuyên môn, nghiên cứu khoa học... của giảng viên và người học; tạo điều kiện cho người học trong việc đăng ký học tập đúng yêu cầu và thời hạn theo quy định.

4. Về hoạt động khoa học và công nghệ

- Việc triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, kết hợp giữa hoạt động khoa học và công nghệ với việc nâng cao chất lượng giáo dục của Trường

Hàng năm, Trường tổ chức các cuộc hội thảo khoa học quốc tế và hội thảo khoa học quốc gia như: hội thảo khoa học quốc tế thường niên dành cho các nhà khoa học trẻ khối kinh tế & kinh doanh năm 2023 (ICYREB 2023); hội thảo khoa học quốc tế: "Thương mại và Phân phối"; hội thảo khoa học quốc tế Sinh viên các trường đại học Kinh tế và Kinh doanh (SR-ICYREB 2024); hội thảo khoa học quốc gia về Kế toán và Kiểm toán năm 2023 (VCAA 2023); hội thảo khoa học Quốc gia "Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số"; hội thảo khoa học Quốc gia "Dạy và học ngoại ngữ ở bậc đại học: Góc nhìn từ thực tiễn"; hội thảo khoa học Quốc gia "Kinh tế và thương mại Việt Nam giai đoạn 2018-2023: thành tựu, cơ hội và thách thức"...

Từ năm 2022, Trường đã hợp tác với Tổ chức Khoa học và Chuyên gia Việt Nam toàn cầu (AVSE Global) để hàng năm đồng tổ chức Hội thảo quốc tế với chủ đề "Quản trị chuỗi cung ứng Việt Nam - VSSCM". Hội thảo quy tụ nhiều diễn giả nổi tiếng là Tổng biên tập của các tạp chí chuyên ngành Chuỗi Cung ứng, Logistics, Quản trị sản xuất và Kinh tế toàn cầu.

Ngoài ra, từ năm 2024, Trường đã hợp tác với Trại Nghiên cứu vì Lợi ích cộng đồng (Pháp) để triển khai tài trợ chương trình lưu trú sáng tác cho các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Thương mại. Theo hợp tác này, mỗi năm tùy theo đề án gửi đi của các Giảng viên, Nghiên cứu viên của Trường, Trại Nghiên cứu vì Lợi ích cộng đồng sẽ tài trợ cho 1 đến 2 giảng viên/ nghiên cứu viên chi phí ăn ở, đi lại tại Châu Âu từ 1-6 tháng cho quá trình nghiên cứu của mình. Sản phẩm đầu ra của quá trình nghiên cứu là các bài báo ISI/Scopus được công bố.

Bên cạnh đó, Trường cũng tích cực tìm kiếm hợp tác với các tổ chức tài trợ nghiên cứu uy tín quốc tế và đã thành công trong hợp tác với Tổ chức Partnership for Ecomic Policy (PEP), Environment for Development (EfD) và Canada's International Development Research Centre (IDRC); tổ chức Vital Strategies, USA. Các tổ chức này hiện đang tài trợ cho 02 dự án Nghiên cứu khoa học quốc tế thuộc Trung tâm với tổng giá trị 299.560 USD. Cụ thể là:

TT	Tên dự án	Tổ chức tài trợ	Trưởng dự án/	Thời gian thực hiện	Tổng số tiền
1	Rural renewable energy MSMEs operating to modernize agriculture in Sub-Saharan Africa and South-East Asia: Barriers, opportunities, and implications for inclusive low-carbon transition	Partnership for Ecomic Policy (PEP), Environment for Development (EfD) và Canada's International Development Research Centre (IDRC)	TS. Hoàng Xuân Trung	3/2023-8/2025	190.000 USD
2	Improve surveillance, network and machanism on the issue of tobacco industry to denormalize CSR tactics in Vietnam	Vital Strategies, USA	ThS Cù Nguyễn Giáp	11/2023 - 08/2025	109,560 USD

- Các chính sách ưu tiên phát triển khoa học công nghệ của Trường được quy định cụ thể tại các văn bản quản lý của Trường và phù hợp với mục tiêu, kế hoạch phát triển của Nhà trường qua từng năm học. Hiện nay Trường đang thực hiện theo Quy định quản lý hoạt động Khoa học & Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-ĐHTM ngày 28/03/2024, Quy định thu chi nội bộ trong Trường ĐHTM ban hành kèm theo Quyết định số 2168/QĐ-ĐHTM ngày 06/12/2023. Cụ thể:

Viên chức, người lao động tham gia hoạt động khoa học công nghệ được hưởng các quyền như: được đề xuất và tham gia các hoạt động KH&CN theo đúng các quy định của Nhà nước và của Trường; được Trường hỗ trợ và tạo điều kiện thực hiện hoạt động KH&CN theo quy định hiện hành; được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ NCKH; được đề nghị bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN.

Người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ được Trường hỗ trợ và tạo điều kiện trong các hoạt động KH&CN theo quy định hiện hành; được xem xét ưu tiên cộng điểm học tập, rèn luyện, xét chọn học bổng khi đạt thành tích cao trong cuộc thi giải thưởng sinh viên NCKH và các cuộc thi học thuật theo quy định của Trường; được xem xét đề nghị các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khi đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN; được quyền đăng ký bảo hộ sáng chế cho các đối tượng SHTT khác từ kết quả NCKH; được quyền đăng ký bảo hộ sáng chế cho các đối tượng SHTT khác từ kết quả NCKH.

Nhà trường có Quỹ phát triển khoa học công nghệ; có quy định chi cụ thể cho các hoạt động khoa học công nghệ như chi kinh phí đề tài NCKH, chi hoạt động NCKH cho người học, chi hỗ trợ tác giả có bài báo quốc tế, chi hỗ trợ kinh phí cho các nhóm nghiên cứu, chi hỗ trợ đi học nghiên cứu sinh trong nước...; có quy định khen thưởng về khoa học công nghệ.

5. Về hoạt động hợp tác quốc tế

- Việc hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học

Trường Đại học Thương mại đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật về việc hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, hàng năm Trường thực hiện khai báo đầy đủ thông tin về người nước ngoài sang giảng dạy trong các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài và tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học trong khuôn khổ các diễn đàn, hội thảo quốc tế với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trong giai đoạn 2020-2024, Nhà trường đã đào tạo hàng nghìn sinh viên theo học các chương trình liên kết với các cơ sở giáo dục đại học đến từ CH Pháp, Áo, Trung Quốc, Anh và đã có 2.158 sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng của trường đối tác. Việc giảng dạy cho các chương trình này được đội ngũ giảng viên, chuyên gia thực tế của Trường Đại học Thương mại và trường đối tác thực hiện. Hàng năm có khoảng hơn 100 giảng viên và chuyên gia thực tế nước ngoài sang công tác giảng dạy tại Trường.

- Việc khuyến khích và tạo điều kiện cho sinh viên, giảng viên ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật

Trường Đại học Thương mại hiện đang thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước về bồi dưỡng, trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và người học. Trường có chính sách thu hút chuyên gia, người lao động nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đến làm việc tại Trường. Trường đang thực hiện đầy mạnh, thúc đẩy đội ngũ giảng viên ra nước ngoài học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Hiện Trường đã có quy định về tuyển chọn và cử giảng viên đi học nước ngoài theo Đề án 89. Hàng

năm, việc trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên và người học vẫn đang đạt được những kết quả tốt, ngày càng có nhiều giảng viên đăng ký đi học nước ngoài theo Đề án 89.

Trong những năm qua, Nhà trường luôn có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho sinh viên, giảng viên ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật nhằm tạo điều kiện cho sinh viên và giảng viên có cơ hội phát triển bản thân, nâng cao năng lực chuyên môn, bồi dưỡng nhân tài. Nhà trường đã ký nhiều thỏa thuận hợp tác về trao đổi sinh viên, giảng viên với các trường đại học nước ngoài như ĐH Niagara (Mỹ), ĐH Kwansai (Nhật Bản), ĐH Toulon, ĐH Rennes (Pháp), ĐH Woosong, ĐH quốc gia Chung Nam (Hàn Quốc), v.v. Việc gửi sinh viên và giảng viên ra nước ngoài tuân thủ theo đúng quy định xuất nhập cảnh.

- Việc hợp tác và đầu tư của tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài về giáo dục

Nhà trường luôn tuân thủ các quy định pháp luật về hợp tác và đầu tư của tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài về giáo dục, đặc biệt là Nghị định 86/2018/NĐ-CP quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Việc hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài được thực hiện dựa trên các tiêu chí về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, mức độ uy tín và xếp hạng của đối tác nhằm đảm bảo hợp tác an toàn và hiệu quả.

Trong giai đoạn 2020-2024, Nhà trường đã có sự phát triển mạnh mẽ về hoạt động hợp tác quốc tế trong liên kết đào tạo, Trường đã mở thêm 11 chương trình liên kết đào tạo quốc tế với đối tác truyền thống và đối tác mới, cụ thể bao gồm:

- + Chương trình Cử nhân thực hành ngành Quản trị tổ chức, chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp phân phối trong mạng lưới logistics với ĐH Paris II Pantheon-Assas
- + Chương trình Cử nhân ngành Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh với Đại học IMC Krems
- + Chương trình Cử nhân Kinh tế học, chuyên ngành Kinh tế và TMQT với Đại học Dân tộc Quảng Tây
- + Chương trình Cử nhân thực hành ngành Thương mại quốc tế, chuyên ngành Đàm phán thương mại quốc tế với Đại học Rouen Normandie
- + Chương trình Cử nhân ngành Quản trị, chuyên ngành Marketing với Đại học Bretagne occidentale
- + Chương trình cử nhân ngành Du lịch, chuyên ngành Nhà hàng - KS - Du lịch với Đại học Toulouse 2
- + Chương trình Cử nhân ngành Quản trị, chuyên ngành Quan hệ đối tác quốc tế với Đại học Bourgogne
- + Chương trình Cử nhân Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Kinh doanh quốc tế với Đại học Khoa học và Công nghệ Long Hoa
- + Chương trình Cử nhân Kinh tế & TMQ với Đại học Công nghệ Hoa Nam

- + Chương trình Cử nhân Quản trị du lịch với Đại học Công nghệ Hoa Nam
- + Chương trình Cử nhân Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế với ĐH IMC Krems.

Những chuyên ngành mở mới đã bao gồm hầu hết các lĩnh vực khối ngành kinh tế quản lý và đáp ứng nhu cầu của người học và thị trường lao động. Mạng lưới các trường đối tác mới là những trường có uy tín, đã được các cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại kiểm định chất lượng chương trình.

Tính đến năm 2024, Nhà trường đang triển khai được 22 chương trình liên kết trình độ đại học và thạc sỹ với các trường đại học như ĐH Paris 2, ĐH Rouen Normandie, ĐH Toulon, ĐH Bretagne occidentale, ĐH Toulouse 2, ĐH Brest, ĐH Bourgogne, ĐH Khoa học ứng dụng IMC Krems, ĐH Dân tộc Quảng Tây, ĐH Công nghệ Hoa Nam, ĐH West of England,...

Bắt đầu từ năm học 2023-2024, Trường đã thực hiện ký kết Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo quốc tế với 8 Đại học danh tiếng ở khu vực Châu Đại Dương và Ý, bao gồm các Đại học Top 1% thế giới như ĐH La Trobe, ĐH Western Australia, ĐH Canterbury; các Đại học Top 2% thế giới như: ĐH Western Sydney, ĐH Massey, ĐH James Cook; các Đại học Top 3% thế giới như: ĐH Australia Catolica, ĐH UCSC. Trường giao Trung tâm NC&PTKHCN bắt đầu triển khai tuyển sinh và đào tạo các chương trình liên kết đào tạo đã được cấp phép từ năm học 2024-2025 bao gồm:

- + Chương trình Cử nhân Kinh doanh liên kết cùng Đại học La Trobe (Úc) với 3 mô hình 1+2; 1,5 +1,5 và 2+1
- + Chương trình Cử nhân Kinh doanh và Cử nhân Thương mại liên kết cùng Đại học Western Australia: mô hình 1+2
- + Chương trình Cử nhân Quản trị Du lịch và Sự kiện liên kết cùng Đại học Western Sydney: mô hình 1+2
- + Chương trình CN Kinh doanh liên kết cùng Đại học Massey: mô hình 1,5+ 1,5

Trường đã thực hiện xin phép đoàn ra đoàn vào cho hội thảo VSSCM 2024 (ngày 21-22/10/2024) và các đoàn quốc tế Châu Đại Dương + Italia đến thăm và làm việc tại trường trong sự kiện Partner Day được tổ chức vào ngày 11/09/2024 - là dịp để sinh viên tìm hiểu thông tin về các chương trình liên kết đào tạo với các trường đối tác.

Ngoài ra, Trường sẽ hoàn thiện và xin cấp phép các chương trình liên kết đào tạo với các đối tác đã ký kết MOA trong năm học 2024-2025. Cụ thể là:

TT	Ngôn ngữ đào tạo	Trường cấp bằng	Ngành học/ Chuyên ngành	Thời gian học/ Mô hình
1	Tiếng Anh	Đại học James Cook (Úc)	Cử nhân Kinh doanh Sinh viên có thể chọn bất cứ chuyên ngành nào khi chuyển tiếp sang ĐH James Cook	03 năm (đối với SV đạt điều kiện tiếng Anh học chuyên ngành); Mô hình học: 1+2; SV học 1 năm tại ĐHTM và 2 năm cuối tại

			Cử nhân Thương mại Sinh viên có thể chọn bất cứ chuyên ngành nào khi chuyển tiếp sang ĐH James Cook	Đại học James Cook (Úc)
2	Tiếng Anh	Đại học Universit à Cattolica Del Sacro Cuore (Ý)	Cử nhân Ngành Kinh tế và quản lý Cử nhân Ngành Kinh doanh và tài chính	03 năm (đối với SV đạt điều kiện tiếng Anh học chuyên ngành); Mô hình học: 1+2; SV học 1 năm tại ĐHTM và 2 năm cuối tại Đại học Università Cattolica Del Sacro Cuore (Ý)
3	Tiếng Anh	Đại học Canterbury (New Zealand)	Cử nhân Thương mại Sinh viên có thể chọn một trong hai chuyên ngành sau khi chuyển tiếp sang ĐH Canterbury: Quản lý chuỗi cung ứng và tác chiến; Chiến lược và khởi sự kinh doanh	03 năm (đối với SV đạt điều kiện tiếng Anh học chuyên ngành); Mô hình học: 1+2; SV học 1 năm tại ĐHTM và 2 năm cuối tại Đại học Canterbury

- Việc công nhận văn bằng nước ngoài

Nhà trường thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc công nhận văn bằng tại Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Kết quả rà soát, đánh giá thực tiễn áp dụng, thi hành Luật Giáo dục và các văn bản QPPL hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục

Sau quá trình triển khai thi hành Luật giáo dục tại cơ sở đào tạo, Trường Đại học Thương mại đã gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như:

- Hệ thống văn bản trong cùng một lĩnh vực điều chỉnh được xây dựng và sửa đổi liên tục, nhiều văn bản cùng quy định về một vấn đề, dẫn tới việc Nhà trường phải thực hiện công tác rà soát, sửa đổi và ban hành các văn bản quản lý để phù hợp với các quy định của văn bản pháp luật mới.

- Nhiều văn bản luật điều tiết những nội dung liên quan hoạt động tự chủ của trường đại học chưa sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với các văn bản luật đã sửa dẫn đến tiếp tục tồn tại nhiều nội dung không đồng bộ, dẫm chân giữa các văn bản luật.

- Các quy định cụ thể về triển khai hoạt động đấu thầu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn chưa thực sự coi trọng cho các Trường Đại học tự chủ.

- Một số quy định hiện nay chưa được xây dựng, gây khó khăn trong việc thi hành như các quy định về triển khai hoạt động giáo dục quốc phòng- an ninh cho đối tượng sinh viên hệ đào tạo từ xa, quy định cụ thể về công tác quản lý, giám sát đồng bộ của các cơ quan quản lý Nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học...

- Còn thiếu các quy định đồng bộ về cơ chế kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo liên kết.

- Một số quy định được ban hành chậm dẫn tới thiếu cơ sở pháp lý để xây dựng văn bản quản lý tại Trường, ví dụ như Quy định về công tác học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú...

- Thiếu các văn bản quy định về trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ sở đào tạo và các cơ quan quản lý có liên quan trong việc xác minh văn bằng, chứng chỉ được gửi tới từ các cơ sở giáo dục.

2. Những nhóm chính sách và quy định còn tồn tại, hạn chế, mâu thuẫn, chồng chéo, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Giáo dục và các văn bản QPPL hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục

2.1. Về công tác triển khai thực hiện Luật Giáo dục:

- Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: Hiện nay, rất nhiều đối tượng người học chưa thực hiện một cách chủ động các chính sách hỗ trợ học tập và nắm bắt được các thay đổi chính sách của Nhà nước. Mặc dù Nhà trường đã thực hiện các buổi sinh hoạt để phổ biến các chính sách cho người học, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, đăng công khai trên các cổng thông tin để người học có điều kiện tiếp cận tốt nhất. Tuy nhiên, ý thức chủ động tìm kiếm thông tin của người học còn kém, dẫn tới không nắm bắt được các chính sách và thủ tục một cách kịp thời.

Các hoạt động liên kết, hợp tác giữa các Bộ, ban ngành với các cơ sở đào tạo và giữa các cơ sở đào tạo với nhau trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn rất hạn chế và chưa phát huy được hiệu quả trên thực tế.

Hiện nay, ngân sách dành cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn tương đối hạn chế, dẫn tới việc khó có thể thực hiện được nhiều hoạt động trên phạm vi quy mô lớn, đặc biệt là khi số lượng vấn đề hoặc văn bản cần được tuyên truyền là không nhỏ.

- Đối với công tác rà soát, góp ý văn bản QPPL:

Hiện nay, việc thực hiện rà soát, góp ý đối với các văn bản QPPL và văn bản quản lý tại Trường Đại học Thương mại được diễn ra theo kế hoạch và theo thông báo từ các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên. Tuy nhiên, thời gian để công văn tới đơn vị và thực hiện việc triển khai còn gấp.

- Đối với công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; thanh tra, kiểm tra:

Hiện nay, nhu cầu thực tế của việc xác minh, cung cấp minh chứng đối với các văn bằng, chứng chỉ của người học là hết sức cấp thiết. Thực tế đã chứng minh vai trò của công tác này trong việc thực hiện công tác giáo dục nói chung. Tuy nhiên, việc phối hợp giữa các đơn vị trong công tác xác minh các chứng chỉ, văn bằng hiện nay còn rất nhiều trở ngại. Một số cơ sở giáo dục đại học đã thực hiện được việc tra cứu công khai các văn bằng, chứng chỉ do cơ sở cấp, tuy nhiên, đa phần các cơ sở hiện nay chưa thực hiện được việc tích hợp thông tin này. Vì vậy, việc xác minh văn bằng, chứng chỉ được thực hiện chủ yếu qua đường công văn mất nhiều thời gian, gây chậm trễ cho công tác tuyển sinh, đồng thời số lượng văn bằng, chứng chỉ cần xác minh rất lớn, tạo ra khối lượng công việc lớn cho các cán bộ phụ trách.

Việc kết nối và xác minh các văn bằng, chứng chỉ quốc tế hiện nay cũng gặp nhiều trở ngại và tốn kém do các cơ sở đào tạo phải tự tìm kiếm và liên hệ để thực hiện các dịch vụ xác minh chứng chỉ.

2.2. Về hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục

- Hiện nay, để phát triển quy mô đào tạo cũng như loại hình đào tạo trong bối cảnh hội nhập, Trường rất cần nhân sự có chuyên môn và kinh nghiệm trong việc kết nối, phát triển và duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài và trực tiếp điều phối hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường với các cơ sở giáo dục đại học của nước ngoài. Tuy nhiên, các chính sách hiện nay về việc tuyển dụng và sử dụng lao động là người nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục còn nhiều khó khăn, việc thực hiện các thủ tục hành chính còn phức tạp khiến cho Nhà trường khó thu hút được nhân sự phù hợp, đặc biệt với đặc thù nhân sự tại Trường đại học, cần có những yêu cầu và điều kiện cao hơn so với các cấp học khác; Việc quản lý đoàn ra, đoàn vào trong hợp tác quốc tế còn trở ngại.

- Các quy định về hoạt động liên kết, triển khai đào tạo quốc tế hiện nay còn tương đối rời rạc, thiếu các văn bản hướng dẫn cụ thể, dẫn tới việc triển khai áp dụng của Nhà trường vẫn còn nhiều vướng mắc.

2.3. Về hoạt động quản lý, hỗ trợ người học

- Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học triển khai, thực hiện hoạt động giáo dục chính trị và công tác sinh viên trong từng năm học để các trường có sự chủ động trong việc xây dựng kế hoạch công tác hằng năm.

- Hiện chưa có nhiều hoạt động tập huấn về công tác sinh viên cho các cán bộ chuyên trách để nâng cao trình độ và trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ sở GDĐH về công tác học sinh, sinh viên.

- Về vấn đề vay vốn: Vẫn còn nhiều sinh viên chưa tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi của Nhà nước do chưa nắm bắt được về các chính sách ưu đãi.

- Về vấn đề miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập: khó xác định việc thực hiện chế độ chính sách có đúng đối tượng hay không; hồ sơ miễn giảm học phí tại một số địa phương phản hồi chậm.

- Mức trợ cấp xã hội hiện nay không còn phù hợp với điều kiện học tập, sinh sống của sinh viên tại những thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh.

- Khoản 12, Điều 15, Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định đối tượng miễn học phí là “Sinh viên dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.”, trong quy định không chỉ rõ là ông bà nội ngoại hay ông bà họ hàng nên sinh viên có xác nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo của địa phương và quan hệ với chủ hộ là “Cháu” là được hưởng chế độ miễn giảm học phí.

- Đối với đối tượng hưởng hỗ trợ chi phí học tập tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 quy định đối tượng áp dụng là “Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước, thi đỗ vào học đại học, cao đẳng hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng”, từ quy định này nhiều trường hợp sinh viên không cùng hộ khẩu với bố mẹ, ông bà nội ngoại mà có cùng hộ khẩu với cô, dì, chú, bác mà những hộ gia đình này có xác nhận hộ nghèo/ hộ cận nghèo, từ đó sinh viên được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập.

- Ngoài ra, một số địa phương điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo muộn sau hạn nộp Trường quy định là 45 ngày kể từ ngày bắt đầu học kì, đặc biệt là học kì 2 của các năm học thường bắt đầu từ tháng 01. Các hồ sơ xác nhận chế độ chính sách ở các địa phương còn chưa đồng nhất, hoặc các loại giấy tờ xác nhận về cư trú thay đổi cũng gây khó khăn cho sinh viên và cán bộ giải quyết, xét duyệt hồ sơ.

2.4. Về đầu tư tài chính và đất đai cho cơ sở giáo dục

Để đạt chuẩn diện tích đất trên người học và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo trên số người học chính quy quy đổi theo trình độ và lĩnh vực đào tạo Theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT, hiện nay, Trường có chủ trương xin Thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy hoạch một cơ sở trên địa bàn Thành phố Hà Nội thuộc một trong số 5 khu đô thị vệ tinh Hòa Lạc, Xuân Mai, Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn diện tích không nhỏ hơn 10 ha đồng thời tiến hành các thủ tục trả cơ sở Hà Nam về UBND tỉnh Hà Nam quản lý và sử dụng. Tuy nhiên, các thủ tục này vẫn đang trong giai đoạn triển khai.

2.5. Học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo

Giá học phí trường Đại học Thương mại được xác định trên cơ sở quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP thực hiện từ tháng 10/2015 đến tháng 9/2021 về tính giá học phí theo khoản 2 Điều 3: “Đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công

lập: Học phí của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định của Chính phủ được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí đào tạo”, từ tháng 10/2021 đến nay thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP lộ trình tính đủ chi phí đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 7: “Lộ trình tính giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập”, từ năm 2023 quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP lùi lại 1 năm so với Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Việc thực hiện các quy định tại các văn bản nêu trên đã cho thấy, việc thực hiện pháp luật về thuế thu nhập có sự chông chéo với cơ chế tự chủ, vấn đề này cần được tháo gỡ để Trường dễ dàng hơn trong việc thực hiện đúng các quy định của nhà nước.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân khách quan

1.1 Về hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục

Các chính sách và quy định về hợp tác quốc tế phức tạp.

1.2 Về nhà giáo

Hiện chưa có Luật Nhà giáo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến Dự thảo Luật Nhà giáo

1.3 Về đầu tư tài chính và đất đai cho cơ sở giáo dục

Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo là quy định mới được ban hành hiện Trường đang trong giai đoạn thực hiện.

1.4 Về vấn đề vay vốn của người học

Các thủ tục vay vốn còn phức tạp chưa tạo điều kiện cho người vay.

1.5 Về vấn đề miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập

- Quy định trong văn bản hướng dẫn thi hành luật còn chưa rõ ràng.

2. Nguyên nhân chủ quan

Trường Đại học Thương mại đã thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường các chính sách, nguồn lực đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội. Tuy nhiên, việc tìm kiếm các nguồn lực xã hội hóa còn hết sức khó khăn, cơ chế tự chủ từng bước được thực hiện nhưng chưa thể thay đổi ngay những thói quen đã tồn tại từ lâu tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Tình hình dịch bệnh trong thời gian hai năm đã gây ra những khó khăn nhất định cho việc tăng nguồn thu, đảm bảo đủ chi cho các hoạt động của Nhà trường. Bên cạnh đó, việc thu hút nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng với nhu cầu nâng cao nhiều hơn nữa về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục của Nhà trường gặp nhiều thách thức trong bối cảnh mới.

Phần thứ ba**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ****I. ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT GIÁO DỤC (nếu có)****II. GIẢI PHÁP****1. Giải pháp về thể chế**

Muốn hoàn thiện pháp luật về giáo dục trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay thì trước hết phải hoàn thiện hình thức pháp luật về giáo dục đại học. Ngoài những vấn đề quy định trong Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học thì vấn đề khác sẽ được điều chỉnh bằng hệ thống văn bản dưới Luật như các Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Thông tư... nhằm hướng dẫn, quy định cụ thể các quy định của Luật Giáo dục đại học. Đồng thời, phải đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các trường đại học. Đặc biệt, đối với lĩnh vực công nghệ thông tin, là một lĩnh vực đang có tốc độ phát triển nhanh chóng và quá trình hội nhập mạnh mẽ thì việc hiểu biết và tuân thủ pháp luật là điều vô cùng quan trọng như là các quy định về sở hữu trí tuệ, an toàn thông tin hay an ninh mạng...

Để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa Luật Giáo dục và các Luật khác, đồng thời để giải quyết những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện như phân tích nêu trên, Trường Đại học Thương mại đề xuất một số giải pháp về thể chế như sau: Cần thống nhất các quy định tại Luật Giáo dục đại học (hiện cũng đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung) và quy định của Luật Giáo dục, xem xét lại hiệu lực của các văn bản có liên quan như Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Nhà giáo (hiện đang trong quá trình xây dựng), thống nhất với các quy định tại Luật đầu thầu (đối với các đơn vị sự nghiệp công lập)...

Qua quá trình thực hiện, áp dụng Luật giáo dục tại đơn vị, một số quy định hiện nay chưa được xây dựng, gây khó khăn trong việc thi hành như các quy định về triển khai hoạt động giáo dục quốc phòng- an ninh cho đối tượng sinh viên hệ đào tạo từ xa, thiếu các quy định đồng bộ về cơ chế kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo liên kết, quy định cụ thể về công tác quản lý, giám sát đồng bộ của các cơ quan quản lý Nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học... Một số quy định được ban hành chậm dẫn tới thiếu cơ sở pháp lý để xây dựng văn bản quản lý tại Trường, ví dụ như Quy định về công tác học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú...

Thực tế cho thấy công tác xác minh văn bằng, chứng chỉ đóng vai trò hết sức quan trọng trong giáo dục, vì vậy kiến nghị ban hành văn bản quy định về trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ sở đào tạo và các cơ quan quản lý có liên quan trong việc xác minh văn bằng, chứng chỉ được gửi tới từ các cơ sở giáo dục và đẩy mạnh hoạt động công khai văn bằng, chứng chỉ của các đơn vị cấp phát văn bằng, chứng chỉ để xã hội dễ dàng tiếp cận.

2. Giải pháp về tổ chức thi hành Luật Giáo dục

Với vai trò là đơn vị tổ chức thực hiện Luật giáo dục, trong quá trình áp dụng, Trường Đại học Thương mại kiến nghị một số giải pháp như sau:

- Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

Cần tăng cường việc tổ chức các buổi trao đổi, tuyên truyền, phổ biến các chính sách cho người học để người học có khả năng tiếp cận và thực hiện một cách chủ động các chính sách hỗ trợ học tập và các thay đổi chính sách của Nhà nước. Tăng cường thực hiện các buổi tuyên truyền có đối tượng tham gia là các cán bộ tại các cơ sở đào tạo để nắm được các chính sách mới và phổ biến tại đơn vị.

Tăng cường tổ chức các hội thảo lấy ý kiến của các cán bộ phụ trách đối với các mảng, lĩnh vực trong hoạt động giáo dục để thu thập được những ý kiến, kiến nghị phù hợp, thay đổi các chính sách kịp thời với yêu cầu thực tế.

Tăng cường các hoạt động liên kết, hợp tác giữa các Bộ, ban ngành với các cơ sở đào tạo và giữa các cơ sở đào tạo với nhau trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật một cách trực quan, sinh động, thu hút được các đối tượng tham gia.

Xem xét bổ sung thêm chi phí cho việc thực hiện các hoạt động này tại các cơ sở giáo dục, đồng thời có cơ chế đo lường mức độ hiệu quả của việc thực hiện các hoạt động này.

- Đối với công tác rà soát, góp ý văn bản QPPL:

Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai việc rà soát và góp ý đối với các văn bản để cơ sở đào tạo chủ động hơn trong việc tiếp nhận và thực hiện các công việc này.

- Đối với công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; thanh tra, kiểm tra:

Kiến nghị cần tạo cơ sở dữ liệu liên kết hoặc mạng lưới liên kết giữa các cơ sở đào tạo để thực hiện công tác xác minh văn bằng, chứng chỉ một cách thuận lợi, chính xác, nhanh chóng và tiết kiệm chi phí hơn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng xem xét, liên kết để tạo ra mạng lưới kết nối giữa các cơ sở đào tạo và tổ chức cấp chứng chỉ quốc tế; hoặc đề nghị các đơn vị thực hiện việc tổ chức thi, cấp các chứng chỉ quốc tế tại Việt Nam thực hiện việc hỗ trợ xác minh văn bằng, chứng chỉ do đơn vị đó tổ chức thi để tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học thực hiện tốt công tác xác minh văn bằng, chứng chỉ.

- Đối với hoạt động hợp tác quốc tế:

Nhà trường kiến nghị thực hiện các giải pháp để đơn giản hoá thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian cấp các loại giấy phép.

Kiến nghị cần ban hành thêm các văn bản hướng dẫn cụ thể cho các hoạt động liên kết, triển khai đào tạo, hợp tác quốc tế.

- *Đối với hoạt động quản lý, hỗ trợ người học:*

Kiến nghị Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục chính trị và công tác sinh viên trong từng năm học để các trường có căn cứ xây dựng kế hoạch của đơn vị;

Cần tổ chức nhiều hoạt động tập huấn về công tác sinh viên cho các cán bộ chuyên trách để nâng cao trình độ và trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ sở GDĐH.

Quy định về miễn giảm học phí khi hết hiệu lực cần được ban hành văn bản thay thế kịp thời hơn, đồng thời các thông tư hướng dẫn cũng cần cập nhật để các cơ sở giáo dục có cơ sở thực hiện.

- *Đối với hoạt động đầu tư đất đai cho cơ sở giáo dục:*

Kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước tăng cường quỹ đất sử dụng cho mục đích giáo dục và phân bổ về cho các cơ sở giáo dục quản lý để đảm bảo các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất cho người học.

- *Đối với học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo:*

Kiến nghị thống nhất và ban hành cơ chế tính thuế phù hợp, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục tự chủ tài chính và cân đối được nguồn thu, chi theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế Bộ GDĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để biết)
- Lưu: VT, P. PCTT. (02)

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Hà Văn Sự

C. Chuyên

Chuyên Ph. TCNS.

Hoài

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4120 /BGDDĐT-PC

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2024

V/v báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện Luật Giáo dục, giai đoạn 2020 - 2024

Kính gửi:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....710.....
Ngày...8...tháng...8...năm 20.24.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Giáo dục, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020. Để có cơ sở đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp để hoàn thiện Luật Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm tổ chức triển khai hoạt động rà soát, đánh giá việc thực hiện Luật Giáo dục, giai đoạn 2020 - 2024 (theo đề cương Báo cáo gửi kèm theo Công văn này).

Báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện Luật Giáo dục, giai đoạn 2020 - 2024 gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Pháp chế) **trước ngày 30/8/2024** qua Hệ thống quản lý hành chính điện tử (hệ thống eoffice), file word gửi về hộp thư điện tử vupc@moet.gov.vn để tổng hợp.

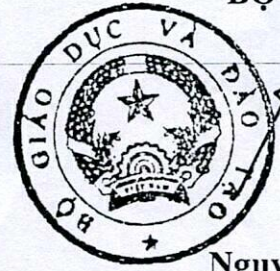
(Mọi chi tiết, xin liên hệ: đồng chí Lê Thị Ngát - Chuyên viên chính Vụ Pháp chế, số ĐT: 024.38695144-số lẻ 423/0983090280).

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Kim Sơn

Handwritten signatures and initials on the left margin, including 'STON', 'HLE', and 'LUN'.

Handwritten notes at the bottom left: 'Gửi GA các BC ngày 30/8/2024'.

R